

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đôi

Bà Phan Thị Minh Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Văn P – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện K, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Đào Quang Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm T1 lý số 46/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hồng H, sinh ngày 20/02/1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 3/219 K, tổ dân phố Đ, phường Đ2, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng K, sinh năm 1958 và bà Ngô Thị Thu H2, sinh năm 1958; có vợ là Phạm Thị H3, sinh năm 1993, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/3/2023, đến ngày 24/3/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- **Bị hại:** Cháu Bùi Thế H1, sinh ngày 05/9/2005 (đã chết ngày 16/3/2023).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Anh Bùi Thế T1, sinh năm 1982 và chị Đoàn Thị H4, sinh năm 1984 (là bố mẹ đẻ bị hại); cùng nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; Anh T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H4 vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H4: Anh Bùi Thế T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, Huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Đình P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu 7, xã T, Huyện T1, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Công ty cổ phần thương mại vận tải TA; địa chỉ: Lô 35 H II, phường Đ2, quận H, thành phố Hải Phòng;

- *Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần thương mại vận tải TA:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 7, xã T, Huyện T1, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 16/3/2023 Lê Hồng H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS:15A-326.81 chở một khách nam giới không quen biết đi trên đường 362 theo hướng thị trấn N đi xã T, Huyện K. Khi đi đến đoạn đường gần tiếp giáp với ngã tư giao nhau giữa đường 362 với đường 404 và đường sinh thái núi T1, thuộc địa phận thôn C, xã T, huyện K, H đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều để vượt bên trái xe đầu kéo BKS:15C-095.02 kéo theo sơmi rơmoóc BKS:15R-147.49 do anh Phạm Đình P đang điều khiển đi phía trước cùng chiều, nên đầu xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với xe gắn máy nhãn hiệu Symex50 BKS:15AA-041.57 do cháu Bùi Thế H1 điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả cháu Bùi Thế H1 ngã văng vào gầm bên trái xe sơmi rơmoóc BKS:15R-147.49 do anh P điều khiển, bánh sau bên trái xe sơmi rơmoóc chèn lên người cháu Bùi Thế H1 và xe gắn máy BKS:15AA-041.57; cháu Bùi Thế H1 chết tại chỗ, xe ô tô BKS:15A-326.81 và xe gắn máy BKS:15AA-041.57 bị hư hỏng. Sau đó, Lê Hồng H đã đến Công an Huyện K đầu thú.

Tại kết luận giám định tử thi số 53/2023/KLGĐTT-TTPYHP ngày 20/3/2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Bùi Thế H1 bị chết vì đa chấn thương: Chấn thương sọ não-H4m mặt, chấn thương gãy di lệch xương cột sống cổ và chấn thương ngực nặng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 14/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS:15A-326.81 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 18.084.000đồng; xe gắn máy nhãn hiệu Symex50 BKS: 15AA-041.57 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 9.607.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 4115/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định đối với 02 USB ghi lại diễn biến vụ tai nạn

giao thông được trích xuất từ camera của nhà người dân tại thôn C, xã T kết luận: Đã mô tả diễn biến nội dung và hình ảnh sự việc; Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video.

Kiểm tra nồng độ cồn của Lê Hồng H và anh Phạm Đình P ngày 16/3/2023 đều có kết quả nồng độ cồn 0.000 mg/L.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã tư, nơi giao nhau giữa đường 362 với đường 404 và đường sinh thái núi T1 thuộc thôn C, xã T, huyện K. Đường 362 hướng thị trấn N có hai chiều xe chạy (chiều thị trấn N đi xã T và ngược lại), mỗi chiều đều có lòng đường rộng 5,7m được trải nhựa bê tông phẳng thẳng; phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều, xe không được lấn làn, không được đè lên vạch, có vạch 1.3 (bề rộng vạch là 0,45m); bên phải mép đường hai bên đều có vạch 3.1a giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy; vỉa hè hai bên đường rộng 05m. Đường 404 phía xã Đ có lòng đường rộng 08m được trải nhựa bê tông phẳng thẳng, giữa tim đường có vạch kẻ 1.1 phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau, vỉa hè hai bên đường rộng 03m. Đường 362 phía xã T lòng đường rộng 14m được trải nhựa bê tông phẳng thẳng, lề đường hai bên rộng 02m, trên đường có kẻ vạch 7.3, vạch 1.1 và vạch 3.1a. Đường sinh thái núi T1 rộng 6,5m.

Kiểm tra trên đường 362 phía thị trấn N, chiều thị trấn N đi xã T có biển báo giao thông W207a (biển hiệu giao nhau với đường không ưu tiên), biển R.421 (biển hiệu hết khu đông dân cư); chiều xã T đi thị trấn N có biển R.420 (biển hiệu bắt đầu khu đông dân cư). Đường 404 chiều xã Đ về ngã tư có biển báo giao thông W205a (biển hiệu đường giao nhau cùng cấp). Đường 362 phía xã T chiều xã T đi thị trấn N có biển báo giao thông W207a.

Chọn biển báo giao thông W207a trên đường 362 phía thị trấn N chiều thị trấn N đi xã T làm mốc. Chọn vạch 3.1a mép đường bên phải chiều thị trấn N đi xã T của đường 362 làm mép chuẩn.

Trên mặt đường 362 phía đi thị trấn N có nạn nhân, phương tiện và các dấu vết sau:

Vết xước màu xám trắng dạng đứt đoạn dài 12,8m, cuối vết xước nằm tại bàn đạp chân trước bên trái và lốc máy bên trái xe gắn máy BKS:15AA-04157. Khoảng cách từ đầu và cuối vết xước đến mép đường lần lượt là 7,2m và 5,3m. Khoảng cách từ đầu vết xước đến điểm mốc là 18,9m, đến biển báo giao thông số R.421 là 8,5m, đến biển báo giao thông số R.420 là 13m, đến vạch 1.3 là 1,05m, đến đầu vạch 1.3 là 5,3m (đo theo phương vuông góc). Vết cày xước màu xám trắng trong diện 1,5x0,3m, cuối vết cày xước nằm bên trái lốc máy của xe gắn máy BKS:15AA-041.57, từ đầu và cuối vết cày xước đến mép đường lần lượt là 5,1m và 5,3m. Vết xước và vết cày xước trên đều có hướng thị trấn N đi xã T.

Xe gắn máy BKS:15AA-041.57 bị đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng lòng đường 362 phía thị trấn N, đuôi xe quay hướng đường sinh thái núi T1. Khoảng cách từ trục bánh trước, trục bánh sau của xe đến mép đường lần lượt là 5,8m và 4,85m; từ trục bánh trước của xe đến trục bánh trước bên phải xe ô tô

BKS:15A-326.81 là 8,35m; từ trục bánh sau của xe đến trục bánh sau cuối cùng bên phải của xe rơ moóc BKS:15R-147.49 là 22m. Khoảng cách từ trục bánh trước của xe đến đầu vạch 1.3 là 7,05m, đến đầu vạch 1.1 là 11,65m, đến biển báo giao thông số W205a là 95m (đo theo phương vuông góc).

Xe ô tô BKS:15A-326.81 ở trạng thái dừng xe, đầu xe quay hướng xã T, đuôi xe quay hướng thị trấn N. Khoảng cách từ trục bánh trước và sau bên phải xe đến mép đường lần lượt là 7,2m và 7,7m; từ trục bánh trước bên phải xe đến đầu vạch 1.3 là 1,35m, đến vạch 1.3 là 1,05m; từ trục bánh sau bên phải xe đến đầu vết xước là 02m, đến vạch 1.3 là 1,55m.

Từ xe ô tô BKS:15A-326.81 đến xe gắn máy BKS:15AA-041.57 có nhiều mảnh vỡ của hai xe nằm rải rác trong diện 14x6m. Điểm đầu khu vực mảnh vỡ đến mép đường là 6,7m, đến trục bánh sau bên phải xe ô tô BKS: 15A-326.81 là 01m, đến đầu vết xước là 1,9m. Cuối khu vực mảnh vỡ đến mép đường là 5,6m, đến trục bánh sau xe gắn máy BKS:15AA-041.57 là 3,3m. Ngoài ra, còn có 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép, 01 kính mắt của nạn nhân Bùi Thế H1.

Nạn nhân Bùi Thế H1 tử vong nằm úp mặt, hai tay ngang sang hai bên, hai chân co trong diện 1,6x0,6m. Đầu nạn nhân hướng về thị trấn N, chân nạn nhân hướng về xã T. Khoảng cách từ đỉnh đầu, gót chân bên trái nạn nhân đến mép đường lần lượt là 4,95m và 4,65m; từ đỉnh đầu nạn nhân đến trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS:15A-326.81 là 2,3m. Đầu nạn nhân bị vỡ bẹp, phần tổ chức cơ thể người bị bắn ra khỏi đầu nằm rải rác trên mặt đường trong diện 2,9x1,9m, điểm bắt đầu của vết (phần tổ chức cơ thể người) từ đỉnh đầu của nạn nhân kéo dài đến điểm cuối của vết tiếp giáp với xe ô tô BKS:15A-326.81; khoảng cách từ điểm cuối của vết đến mép đường là 7,3m, đến trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS:15A-326.81 là 0,7m.

Cụm vết phanh 01 và 02 đều có màu xám đen dạng nét liền sóng đôi nằm trên mặt đường được tạo ra bởi 02 bánh sau cùng bên trái và bên phải của somi rơmoóc BKS:15R-147.49, kích thước cụm vết phanh 1 dài 14,65m, rộng 0,2m, kích thước cụm vết phanh 2 dài 16,4m, rộng 0,2m đều có hướng thị trấn N đi xã T. Khoảng cách từ đầu cụm vết phanh 01 và đầu cụm vết phanh 02 vào mép đường lần lượt là 5,95m và 3,9m; cuối vết cụm phanh 01 và cuối cụm vết phanh 02 đến mép đường bên phải lần lượt là 5,6m và 3,75m. Khoảng cách từ đầu cụm vết phanh 01 đến đầu cụm vết phanh 02 là 2,65m; từ đầu cụm vết phanh 02 đến trục bánh sau xe gắn máy BKS:15AA-041.57 là 5,7m.

Trên mặt đường 362 phía xã T có: Xe ô tô đầu kéo BKS:15C-095.02 kéo theo somi rơmoóc BKS:15R-147.49 ở trạng thái dừng xe, đầu xe quay hướng xã T, đuôi xe quay hướng thị trấn N. Khoảng cách từ trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo BKS:15C-095.02 và trục bánh sau cùng bên phải somi rơmoóc BKS:15R-147.49 đến mép đường bên phải đều là 3,45m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô BKS:15A-326.81: Bên phải nắp capo bị bẹp méo trong diện 59x30cm, bề mặt có vết trượt mài hướng từ trước về sau; đầu nắp capo có vết trượt

màu đen dạng sơn trong diện 07x2,5cm hướng từ trước ra sau, đầu vết này cách đất 85cm; nắp capo bị xô lệch có hướng từ phải sang trái từ dưới lên trên. Góc phải ba đồ sọc trước bị rách vỡ, bung bật nhựa trong diện 60x60cm, bề mặt nhựa có nhiều vết trượt mài bám dính tạp chất màu đen, đồ trong diện 20x60cm có hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, điểm cao nhất cách mặt đất 70cm. Đầu thanh cản phía trước bên phải của xe bị rách, bẹp méo kim loại trong diện 10x10cm, trên bề mặt có nhiều vết trượt mài mất sơn, điểm cao nhất cách đất 50cm. Nhựa ốp biển số xe phía trước bị nứt vỡ, góc bên phải biển số bị cong vênh hướng từ trước về sau. Nhựa ốp phía trước tấm tản nhiệt, bên trái ba đồ sọc trước bị bung bật. Bề mặt ngoài bên phải của xe có nhiều tổ chức cơ thể người bám dính.

Xe gắn máy BKS:15AA-041.57: Phần nhựa và các bộ phận phía trước đầu của xe bị bung bật, gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Càng giảm xóc phía trước bị gãy rời, bên phải bị cong, tâm vết cong cách điểm thấp nhất của càng giảm xóc là 22 cm. Bên phải vành bánh trước bị nứt vỡ trong diện 10x03 cm. Đầu ốc hãm trục bánh trước bên trái và mặt ngoài càng giảm xóc trước bên trái bị mài xước có hướng từ trước về sau, đầu vết này bám dính tạp chất màu trắng. Đầu củ đèn bên phải và mặt trước vỏ máy bên phải có vết trượt mài bám dính tạp chất màu đỏ, kích thước lần lượt là 5x3cm và 12x5cm có hướng từ trước về sau. Phần nhựa sườn bên phải bị bung bật, ống xả bị bẹp méo, biến dạng trong diện 18x11cm hướng từ phải sang trái, từ ngoài vào trong. Phần nhựa và các bộ phận phía sau bên trái của xe bị nứt vỡ, bung bật hư hỏng, biến dạng và có một số vết trượt mài có hướng từ sau về trước.

Xe ô tô đầu kéo BKS:15C-095.02 kéo theo somi romoóc BKS:15R-147.49: Không phát hiện dấu vết va chạm. Tại mặt ngoài lớp trong và mặt trong lớp ngoài bên trái trục cuối của somi romoóc BKS:15R-147.49 có vết bám dính tổ chức cơ thể người.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Lê Hồng H đã bồi thường đầy đủ cho gia đình cháu Bùi Thế H1 số tiền 178.000.000đồng. Đại diện gia đình cháu Bùi Thế H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Phạm Đình P đã hỗ trợ cho gia đình cháu Bùi Thế H1 45.000.000đồng, đại diện hợp pháp của cháu Bùi Thế H1 không yêu cầu bồi thường dân sự đối với anh P.

Xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS:15A-326.81 bị hư hỏng; tuy nhiên chủ sở hữu là Công ty cổ phần thương mại vận tải TA không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự.

Xe đầu kéo BKS:15C-095.02 kéo theo somi romoóc BKS:15R-147.49 không bị hư hỏng nên chủ sở hữu là Công ty TNHH Trung Dũng không yêu cầu bồi thường dân sự.

Các vật chứng thu giữ đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu gồm: 01 xe gắn máy nhãn hiệu Symex50 BKS: 15AA-041.57, 01 mũ bảo hiểm, 01 đôi

dép, 01 kính mắt đã được trả lại cho đại diện hợp pháp của cháu Bùi Thế H1. 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC đã trả lại cho anh Phạm Đình P. Xe ô tô đầu kéo BKS:15C-095.02 kéo theo somi rơmoóc BKS:15R-147.49, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe đầu kéo BKS:15C-095.02, 01 giấy đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe somi rơmoóc BKS:15R-147.49, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đối với xe đầu kéo BKS:15C-095.02 đã được trả lại cho Công ty TNHH Trung Dũng.

Đối với 02 USB lưu giữ hình ảnh vụ tai nạn giao thông được trích xuất từ camera của nhà người dân tại thôn C, xã T đã được đánh số bút lục để lưu trong hồ sơ vụ án.

Còn lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 của Lê Hồng H; 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS:15A-326.81, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đối với xe ô tô BKS:15A-326.81 của Công ty cổ phần thương mại vận tải TA, chuyển đến Chi cục Thi Hành án dân sự Huyện K để xử lý theo vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSKT ngày 18/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: Lê Hồng H mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời gian thử thách.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại cho Công ty cổ phần thương mại vận tải TA 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS:15A-326.81; 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đối với xe ô tô BKS:15A-326.81.

+ Trả lại bị cáo Lê Hồng H 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hành án.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, Công ty cổ phần

thương mại vận tải TA không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự; nên không xem xét giải quyết.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đồng ý và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng tỏ ra ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ hiện trường nơi xảy ra vụ án, các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 16/3/2023, Lê Hồng H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS:15A-326.81 tham gia giao thông trên đường 362 theo hướng từ xã T đi xã Đ. Tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường 362 với đường 404 và đường sinh thái núi T1, thuộc thôn C, xã T, Huyện K; Lê Hồng H đã không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi vượt xe đầu kéo BKS:15C-095.02 kéo theo somi rơmoóc BKS:15R-147.49 do anh Phạm Đình P điều khiển đi phía trước cùng chiều và đi lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều, nên đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe gắn máy BKS:15AA-041.57 do cháu Bùi Thế H1 điều khiển đi ngược chiều. Hậu quả cháu Bùi Thế H1 ngã văng vào gầm bên trái xe somi rơmoóc BKS:15R-147.49 do anh P điều khiển, bánh sau bên trái xe somi rơmoóc chèn lên người cháu Bùi Thế H1 và xe gắn máy BKS:15AA-041.57, cháu Bùi Thế H1 chết tại chỗ. Hành vi của Lê Hồng H đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 2 và điểm a, d khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ về quy tắc chung và quy định vượt xe khi tham gia giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra hậu quả cháu H bị chết. Như vậy, Hành vi của bị cáo Lê Hồng H đã thỏa

mãn cầu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng người khác. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội; đầu thú, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội bị cáo tham gia kháng chiến, được tặng thưởng Huân chương chiến thắng, Huân chương kháng chiến chống Mỹ, gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp Hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, là đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Hội đồng xét xử thấy cần cấm bị cáo Hành nghề lái xe trong thời gian thử thách là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS:15A-326.81, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đối với xe ô tô BKS:15A-326.81; cần trả lại cho Công ty cổ phần thương mại vận tải TA. 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Lê Hồng H, do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 10/11/2014; cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hành án.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 29/9/2022 Lê Hồng H ký hợp đồng hợp tác kinh doanh và thỏa thuận, cam kết mua trả góp xe ô tô taxi BKS:15A-326.81 với Công ty cổ phần thương mại vận tải TA. Bị cáo chưa thanh toán xong tiền mua xe nên xe ô tô vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần

thương mại vận tải TA. Tuy nhiên, bị cáo là người chiếm hữu, chi phối đối với xe ô tô, việc sử dụng xe là do bị cáo quyết định. Tại hợp đồng đã thỏa thuận rõ trong trường hợp xảy ra các sự kiện pháp lý dẫn đến phát sinh bồi thường thiệt hại về dân sự thì bên B (Lê Hồng H) phải chịu trách nhiệm 100% đối với việc bồi thường đó. Trong vụ án này, bị cáo Lê Hồng H đã bồi thường đầy đủ cho gia đình cháu Bùi Thế H1 số tiền 178.000.000 đồng. Xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS:15A-326.81 bị hư hỏng; tuy nhiên Công ty cổ phần thương mại vận tải TA không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự. Như vậy, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không còn yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Trong vụ án này, anh Phạm Đình P đã điều khiển xe đầu kéo BKS:15C-095.02 kéo theo sơmi rơmoóc BKS:15R-147.49 đi đúng làn đường, mặc dù bánh xe sau bên trái sơmi rơmoóc BKS:15R-147.49 chèn qua người cháu Bùi Thế H1 khiến cháu H tử vong nhưng đây là sự kiện bất ngờ nên anh Phạm Đình P không phải chịu trách nhiệm hình sự, do đó Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Cấm bị cáo Hành nghề lái xe ô tô trong thời gian 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường Đ2, quận H, thành phố Hải Phòng để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp Hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

“Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi Hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sĩ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của UBND cấp xã, trường hợp không đồng ý thì UBND cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của UBND cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, UBND cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho UBND cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

- Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại cho Công ty cổ phần thương mại vận tải TA 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning BKS:15A-326.81, 01 giấy đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm đối với xe ô tô BKS:15A-326.81 (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2023 tại Chi cục Thi Hành án dân sự Huyện K).

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 310097009140 mang tên Lê Hồng H, do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 10/11/2014; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/8/2023 tại Chi cục Thi Hành án dân sự Huyện K).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần thương mại vận tải TA có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Đình P có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Đôi

Phan Thị Minh Phương

Phạm Thị Ngà

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Huyện K;
- Công an Huyện K;
- Phòng PV06 + PC10 Công an Hải Phòng;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Sở tư pháp;
- Ủy ban nhân dân phường Đ2;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngà

